

Số: 01 /QĐ-SRO

SRó, ngày 07 tháng 01 năm 2019

QUYẾT ĐỊNH

Công bố công khai số liệu dự toán ngân sách năm 2019

HIỆU TRƯỞNG TRƯỜNG PTDTBT TH&THCS SRÓ

Căn cứ Thông tư 343/2016/TT-BTC ngày 30/12/2016 của Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện công khai ngân sách nhà nước đối với các cấp ngân sách;

Căn cứ Thông tư số 90/2018/TT-BTC ngày 28 tháng 9 năm 2018 của Bộ Tài chính sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 61/2017/TT-BTC ngày 15 tháng 6 năm 2017 của Bộ Tài chính hướng dẫn về công khai ngân sách đối với đơn vị dự toán ngân sách, tổ chức được ngân sách nhà nước hỗ trợ;

Căn cứ Quyết định số: 493/QĐ-UBND ngày 26 tháng 12 năm 2018 của Ủy ban nhân dân huyện Kông Chro về việc giao dự toán ngân sách nhà nước năm 2019;

Xét đề nghị của bộ phận Kế toán và các bộ phận liên quan.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công bố công khai số liệu dự toán ngân sách năm 2019 của Trường PTDTBT TH&THCS SRó (theo các biểu đính kèm).

Điều 2. Bộ phận Kế toán và các bộ phận liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận :

- UBND huyện (Báo cáo);
- Như điều 2;
- Lưu VT.

HIỆU TRƯỞNG



La Duy Hải

Đơn vị: TRƯỜNG PTDTBT TH&THCS SRÓ
Chương: 622

Biểu số 2
Ban hành kèm theo Thông tư số 61/2017/TT-BTC ngày
15 tháng 6 năm 2017 của Bộ Tài chính

DỰ TOÁN THU - CHI NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC NĂM 2019

(Kèm theo Quyết định số 44. /QĐ- SRO ngày 21/01/2019 của Trường PTDTBT TH&THCS SRÓ)
(Dùng cho đơn vị sử dụng ngân sách)

Đvt: đồng

Số TT	Nội dung	Dự toán được giao
I	Tổng số thu, chi, nộp ngân sách phí, lệ phí	5.381.500
1	Số thu phí, lệ phí	5.381.500
1.1	Lệ phí	
1.2	Phí	
2	Chi từ nguồn thu phí được để lại	5.381.500
2.1	Chi sự nghiệp giáo dục(học phí)	5.381.500
2.2	Chi quản lý hành chính	
3	Số phí, lệ phí nộp NSNN	
II	Dự toán chi ngân sách nhà nước	7.470.383.000
1	Chi quản lý hành chính	7.470.383.000
1.1	Kinh phí thực hiện chế độ tự chủ	6.187.257.000
a	Lương và các khoản phụ cấp đóng góp. Trong đó:	5.918.427.000
-	Biên chế có mặt được cấp thẩm quyền giao	4.587.552.000
-	Nguồn kinh phí CLTL 180.000(từ 1,21-1,39tr)	746.492.000
-	Biên chế thiếu được cấp có thẩm quyền giao	299.083.000
-	HĐLĐ theo NĐ 68/2000/NĐ-CP	65.700.000
-	Dự phòng nâng lương	219.600.000
b	Chi khác .Trong đó:	268.830.000
-	Chi hoạt động cho trường PTDT bán trú	10.530.000
-	Chi khác theo định mức	258.300.000
1.2	Kinh phí không thực hiện chế độ tự chủ	1.283.126.000
	Hỗ trợ học sinh và trường phổ thông ở xã, thôn đặc biệt khó khăn theo Nghị định 116/2016/NĐ-CP	1.283.126.000